

Hình thức: Đề có 40 câu trắc nghiệm – Thời gian làm bài: 45 phút

Nội dung: Đề kiểm tra HKII bám sát nội dung, cấu trúc của Đề thi tham khảo kì thi THPT QG 2020 và nội dung chương trình tinh giản của Bộ GD&ĐT, gồm 04 mức độ (Nhận Biết, Thông Hiểu, Vận Dụng, Vận Dụng Cao), bao gồm nội dung các kiến thức cơ bản sau:

A. PHẦN I: LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 2000

I. CHƯƠNG I: VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 1930

1. Nguyên nhân, chính sách khai thác, bóc lột của thực dân Pháp trong đợt khai thác thuộc địa lần thứ hai.
2. Nguyễn Ái Quốc và vai trò của Người đối với việc chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập chính đảng của giai cấp vô sản ở Việt Nam.
3. Những nét chính về quá trình hình thành ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam. Ý nghĩa lịch sử của sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản.
4. Hội nghị thống nhất ba tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

II. CHƯƠNG II: VIỆT NAM TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1945

1. Nguyên nhân bùng nổ, ý nghĩa lịch sử của phong trào cách mạng 1930 – 1931.
2. Cuộc vận động dân chủ 1936 – 1939.
3. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ VI (11 – 1939) và Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ VIII (5 – 1941).
4. Nội dung bản chỉ thị Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta.
5. Cách mạng tháng Tám 1945: thời cơ, diễn biến, ý nghĩa lịch sử.

III. CHƯƠNG III: VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1954.

1. Nét chính về tình hình nước ta năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám.
2. Đảng và nhân dân ta đã từng bước giải quyết những khó khăn đó như thế nào để bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Tám.
3. Nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.
4. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947.
5. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950.
6. Cuộc tiến công chiến lược đông – xuân 1953 – 1954.
7. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954.
8. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp.

IV. CHƯƠNG IV: VIỆT NAM TỪ NĂM 1954 ĐẾN NĂM 1975

1. Âm mưu và thủ đoạn của Mĩ – Ngụy trong chiến lược *Chiến tranh đặc biệt*. Quân và dân ta đã chiến đấu chống *Chiến tranh đặc biệt* đó như thế nào?
2. Âm mưu và thủ đoạn của Mĩ – Ngụy trong chiến lược *Chiến tranh cục bộ*. Quân và dân ta đã chiến đấu chống *Chiến tranh cục bộ* đó như thế nào?
3. Âm mưu và thủ đoạn của Mĩ – Ngụy trong chiến lược *Việt Nam hóa chiến tranh*. Quân và dân ta đã chiến đấu chống *Việt Nam hóa chiến tranh* ra sao?
4. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975: chủ trương, kế hoạch của ta, diễn biến, kết quả, nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử.
5. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

V. CHƯƠNG V: VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NĂM 2000

Hoàn cảnh lịch sử, chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng ta và những thành tựu cơ bản của công cuộc đổi mới ở nước ta từ năm 1986 đến năm 1990.

B. PHẦN II: LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 2000

I. CHƯƠNG II: LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU (1945 – 1991). LIÊN BANG NGÀ (1991 – 2000)

Liên Xô và các nước Đông Âu xây dựng CNXH (từ năm 1945 đến nửa đầu những năm 70), những thành tựu và ý nghĩa.

II. CHƯƠNG III: CÁC NƯỚC Á, PHI VÀ MĨ LATINH (1945 – 2000)

1. Những biến đổi về kinh tế, chính trị, xã hội ở Đông Nam Á trước và sau chiến tranh thế giới thứ hai.
2. Quá trình thành lập, mục tiêu và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Cơ hội và thách thức với Việt Nam khi gia nhập tổ chức này.
3. Các giai đoạn phát triển và thắng lợi của Cách mạng GPDT ở châu Phi từ 1945 đến nay.
4. Các giai đoạn phát triển và thắng lợi của Cách mạng GPDT ở Mĩ Latinh từ 1945 đến nay.

III. CHƯƠNG IV: MĨ, TÂY ÂU, NHẬT BẢN (1945 – 2000)

1. Tình hình nước Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.
2. Tình hình các nước Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.
3. Tình hình Nhật Bản từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.

IV. CHƯƠNG V: QUAN HỆ QUỐC TẾ (1945 – 2000)

1. Hội nghị Ianta và việc hình thành trật tự thế giới mới sau chiến tranh.
2. Mục đích, nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên Hợp Quốc. Đánh giá về vai trò của Liên Hợp Quốc trước những biến động của tình hình thế giới hiện nay.
3. Nguyên nhân của chiến tranh lạnh và sự sụp đổ của “Trật tự hai cực Ianta”. Xu thế trật tự thế giới mới hình thành.

---- HẾT ----

